TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐCNTTLH	*L, ngày 11 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Đơn yêu cầu Tòa án công nhận ngay thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Tăng Văn T, chị Đặng Thị G.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh Tăng Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2025 và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh **Tăng Văn T**

Địa chỉ: Thôn C, xã L1, huyện L, tỉnh Yên Bái

Chị **Đặng Thị G**

Địa chỉ: Thôn C, xã L1, huyện L, tỉnh Yên Bái

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Tăng Văn T và chị Đặng Thị G thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* anh Tăng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Tăng Khánh D, sinh ngày 10-11-2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Chị Đặng Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Tăng Minh Q, sinh ngày 10-9-2014 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* anh Tăng Văn T và chị Đặng Thị G không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã L1;

(GCNKH số 18 năm 2018)

- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Vũ Dũng